

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày 20/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Khuru Hán Quang - Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hoài H**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 27/7/1976 tại Cần Thơ; đăng ký thường trú: đường N, phường C, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ; nơi ở: Nhà không số, ấp, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Kim P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 17/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng (Quyết định số: 190/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 11/02/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; có mặt.

2. **Nguyễn Phạm Tuấn V**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25/9/2007 tại Trà Vinh; đăng ký thường trú: Ấp N, xã T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H (chết) và bà Phạm Thị T, hiện không rõ nơi cư trú; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V: Anh Nguyễn

Trung V, sinh năm 1999; chức danh: Ủy viên Ban chấp hành Quận Đoàn; nơi công tác: Quận Đoàn Quận 11; có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo V:* Ông Nguyễn Thanh Giang – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; đã gửi Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo V và đề nghị vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài H, Nguyễn Phạm Tuấn V (sinh ngày 25/9/2007; 16 tuổi, 09 tháng) là bạn bè quen biết với nhau. Vào chiều ngày 24/6/2024, do H không biết chỗ mua ma túy để sử dụng nên đã nhờ V đi cùng để mua dùm ma túy và V xin H tiền công là 100.000 đồng, H chưa đồng ý, nhưng do là bạn bè với nhau nên V vẫn đồng ý đi mua ma túy dùm H. Sau đó, H sử dụng mô tô biển số 59H1-757.07 chở V đến cầu Bình Lợi, quận Bình Thạnh, H đưa V 500.000 đồng. V gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, sau khi mua được ma túy thì V đưa gói ma túy cho H cất giữ. Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 24/6/2024, khi H điều khiển xe chở V về đến trước số 107ET Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 thì bị Tổ công tác 363 Công an Quận 11 phát hiện có biểu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra trong túi áo khoác bên trái của H có 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy nên đưa cả hai cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 3, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 7687/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *“Tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Hoài H và hình dấu Công an Phường 3, Quận 11 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5626g (không thấy năm sáu hai sáu gam), loại Methamphetamine”.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Nguyễn Hoài H, Nguyễn Phạm Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, H nhờ V đi mua dùm ma túy lần đầu, V không có hưởng lợi từ việc mua ma túy dùm H. Lời khai nhận của H phù hợp với lời khai của V và vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án:

- *Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý:* 01 xe mô tô biển số 59H1-757.07, bị cáo H sử dụng đi mua ma túy. Qua xác minh xe trên do bà Phạm Thị Lài (chị dâu của H) là chủ sở hữu, bà Lài cho H mượn xe sử dụng đi lại. Ngày 24/6/2024, H sử dụng xe đi mua ma túy, bà Lài không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 trả xe nêu trên cho bà Lài.

- *Vật chứng, đồ vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tạm giữ:*

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 2377/24 chứa ma túy còn lại sau giám định có chữ ký giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, Điều tra viên Lê Hà Duy và bị cáo Nguyễn Hoài H;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 125/CT-VKSQ11 ngày 23 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài H và Nguyễn Phạm Tuấn V tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoài H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo là người chưa thành niên nên miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo V.

Đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi ni lông chứa 0,5626 gram ma túy loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,4483 gram. Được gói niêm phong bằng bì thư màu trắng, ngoài bì ghi “CAQ11 vụ 2377/24”, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, Điều tra viên Lê Hà Duy và bị can Nguyễn Hoài H; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài H: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, đã qua sử dụng.

Người bào chữa gửi Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V đến Hội đồng xét xử và đề nghị vắng mặt tại phiên tòa nêu quan điểm như sau:

Về nguyên nhân phạm tội: Do bị cáo Nguyễn Hoài H không biết chỗ mua ma túy để sử dụng nên đã nhờ V đi mua ma túy về sử dụng. Nguyên nhân phạm tội là do H nhờ V đi mua ma túy về sử dụng, V không được hưởng lợi từ việc mua dùm ma túy đó.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đó chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bị cáo đều là lao động nghèo, hiện cha bị cáo đã mất, hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo phải rời quê để vào Thành phố Hồ Chí Minh lao động kiếm tiền về phụ giúp gia đình.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu trước đó chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có trình độ văn hoá thấp nên khả năng hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Từ những phân tích trên, kính đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, Điều 101 và khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự, đồng thời căn cứ vào các yếu tố liên quan đến nguyên nhân, mức độ tham gia, vai trò và nhân thân của bị cáo để tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo V có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày quan điểm về hành vi của bị cáo như sau: Bị cáo V đi mua dùm ma túy cho bị cáo H để sử dụng, trên đường về thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo V được xác định là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Hoài H về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” là đúng quy định pháp luật. Do bị cáo V là người chưa thành niên nên về mặt nhận thức pháp luật cũng như xã hội có phần hạn chế. Bị cáo V cũng không có được sự quan tâm, giáo dục từ gia đình và người thân nên đã dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội vì vậy đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo V mức án thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo, sửa đổi bản thân, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Người bào chữa cho bị cáo V không có ý kiến về tội danh và điều khoản truy tố. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V như đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho các bị cáo mức án phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 24/6/2024, tại trước nhà số 107ET đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hoài H có hành vi cất giữ 0,5626g (không phải năm sáu hai sáu gam) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Số ma túy bị thu giữ do bị cáo V mua từ bị cáo H, bị cáo V không hưởng lợi từ việc mua ma túy từ H nên hành vi của V chưa đủ căn để xử lý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc gây nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên mang tính đồng phạm nhưng giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo H có vai trò chủ mưu, rủ bị cáo V cùng thực hiện hành vi nên phải chịu hành phạt nghiêm khắc hơn; bị cáo V là đồng phạm giúp sức tích cực, cùng tham gia với bị cáo H tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, đặc biệt là các chất gây nghiện thuộc danh mục các chất ma túy, tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo V khi phạm tội là người chưa thành niên nên không cần bắt các bị cáo phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Bị cáo V phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo khi phạm tội đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để lượng hình đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo V, do không xác định được lại lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 59H1-757.07, bị cáo H sử dụng đi mua ma túy. Qua xác minh xe do bà Phạm Thị Lài (chị dâu của H) là chủ sở hữu, bà Lài cho H mượn xe sử dụng đi lại. Ngày 24/6/2024, H sử dụng xe đi mua ma túy, bà Lài không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 trả xe trên cho bà Lài là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi ni lông chứa 0,5626 gram ma túy loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,4483 gram. Được gói niêm phong bằng bì thư màu trắng, ngoài bì ghi “CAQ11 vụ 2377/24”, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, Điều tra viên Lê Hà Duy và bị can Nguyễn Hoài H, là chất ma túy còn lại sau khi giám định;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài H: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoài H;

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài H, bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2024.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi ni long chứa 0,5626 gram ma túy loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,4483 gram. Được gói niêm phong bằng bì thư màu trắng, ngoài bì ghi “CAQ11 vụ 2377/24”, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, Điều tra viên Lê Hà Duy và bị can Nguyễn Hoài H (theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 1156/CSĐT-ĐCSHS ngày 29/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài H: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 894/CSĐT-ĐCSHS ngày 03/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tịnh;

Ông Khru Hán Quang.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024, đối với:

Bị cáo Nguyễn Hoài H; sinh năm: 1976, tại Cần Thơ; bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V, sinh ngày 25/9/2007, tại Trà Vinh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoài H;

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài H, bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi ni long chứa 0,5626 gram ma túy loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,4483 gram. Được gói niêm phong bằng bì thư màu trắng, ngoài bì ghi “CAQ11 vụ 2377/24”, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, Điều tra viên Lê Hà Duy và bị can Nguyễn Hoài H (theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 1156/CSĐT-ĐCSHS ngày 29/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài H: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 894/CSĐT-ĐCSHS ngày 03/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phạm Tuấn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

Số: 124/2024/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Tịnh;

- Ông Khuru Hán Quang.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Hoài H**, sinh năm 1976; nơi sinh: Cần Thơ; thường trú: 24/21A đường Nguyễn Trãi, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc

Số: 125/2024/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Tịnh;
- Ông Khuru Hán Quang.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Phạm Tuấn V**, sinh ngày 25/9/2007; nơi sinh: Trà Vinh; thường trú: Ấp Nhơn Hòa, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc